

Số: /QĐ-UBND

Nà Hỡ, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách các cơ sở giáo dục được hưởng chính sách
hỗ trợ theo Điều 7, Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025
của Chính phủ, năm học 2025-2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NÀ HỖ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 296/BDTTG-CS ngày 10/4/2025 của Ban Dân tộc và Tôn giáo (nay là Sở Dân tộc và Tôn giáo) hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 39/TT-VHXH ngày 26/01/2025 và Trưởng phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các cơ sở giáo dục được hưởng chính sách hỗ trợ theo Điều 7, Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ, năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

1. Tổng số cơ sở giáo dục được phê duyệt: 11 trường, trong đó:

- Cấp Mầm non: 05 trường.
- Cấp Tiểu học: 02 trường.
- Cấp THCS: 04 trường.

2. Tổng kinh phí thực hiện: 2.758,88 triệu đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm năm mươi tám phẩy tám mươi tám triệu đồng*), **trong đó:**

(Chi tiết như biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng các trường học có tên tại Điều 1 căn cứ danh sách được duyệt có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng quy định, định mức; chịu trách nhiệm về hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán theo đúng quy định. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội).

2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chính sách của các đơn vị trường học đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, định mức; tham mưu điều chỉnh, bổ sung danh sách khi phát sinh tăng, giảm đối tượng hưởng chính sách theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội; Trưởng phòng Giao dịch số 3 - KBNN khu vực X; Hiệu trưởng các trường học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Lãnh đạo HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VH-XH, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Quang Định